TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/**2023/DS-ST
Ngày: 30/5/2023
V/v T/C Hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2023, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 416/2022/TLST-DS, ngày 20/12/2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-DS ngày 14/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2023/QĐST-DS ngày 04/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1954 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Trúc L** (C) (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Ông **Huỳnh Văn T** (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: ấp X, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày: Bà M là chủ hụi, bà L và ông T là hụi viên, bà L - ông T tham gia của bà M nhiều dây hụi, sau khi bà L - ông T hốt hụi xong thì không đóng hụi chết cho bà M.

Bà M và bà L có chốt lại số tiền hụi vợ chồng bà L còn nợ bà M bằng giấy nợ ghi nội dung tiêu đề : "Chưng hụi mùa của chị 2 C". Tên 2 C là tên thường gọi của bà M.

Các dây bà M kê trong giấy này cụ thể như sau:

*** Nội dung:**

"1 Chưng hụi mùa 2.000 còn 2 lần mãng đóng mãng 4.000

1 Chưng 18 người còn 2 lần mãng: 4.000"

Nội dung dây hụi này bà M và bà L, ông T đã giải quyết xong, không còn nợ.

*** Nội dung:**

" 2 Chưng 31 người còn 04 lần mãng 16.000

Đóng 2 lần 8.000"

Tương ứng với nội dung bà M khởi kiện:

Dây thứ 1: Hụi mùa (04 tháng mở một lần) 2.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2012 (âl), có 31 phần, bà L - ông T tham gia 02 phần, bà L - ông T đóng hụi chết đến khi còn lại 02 lần cuối cùng thì không đóng hụi chết cho bà M nữa (02 lần x 2.000.000 đồng x 02 phần = 8.000.000 đồng). Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 8.000.000 đồng.

Dây hụi này đến nay đã mãn.

*** Nội dung:**

" 4 Chưng 15 người còn 04 lần mãng đóng 2 lần 40.000

Còn thiếu lại 2 vụ là 40.000"

Tương ứng với nội dung bà M khởi kiện:

Dây thứ 2: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 10/7/2017 (âl), có 15 phần, bà L - ông T tham gia 04 phần, bà L - ông T đã hốt hết 04 phần, bà L - ông T đóng hụi chết đến khi còn lại 02 lần cuối cùng thì không đóng hụi chết cho bà M nữa (02 lần x 5.000.000 đồng x 04 phần = 40.000.000 đồng). Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 40.000.000 đồng.

Dây hụi này đến nay đã mãn.

*** Nội dung:**

" 1 Chưng 14 người còn 5 lần mãng đóng 3 lần = 15.000

Còn thiếu lại 2 lần là 10.000"

Tương ứng với nội dung bà M khởi kiện:

Dây thứ 3: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2018 (âl), có 14 phần, bà L - ông T tham gia 01 phần, bà L - ông T đã hốt, bà L - ông T đóng hụi chết đến khi còn lại 02 lần cuối cùng thì không đóng hụi chết cho bà M. Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 10.000.000 đồng.

Dây hụi này đến nay còn 02 lần mới mãn. Do đó, bà M rút lại yêu cầu khởi kiện dây hụi này.

*** Nội dung:**

" 1 Chưng 17 người còn 8 lần mãng đóng 3 lần = 15.000

Còn thiếu lại 5 lần là 25.000"

Tương ứng với nội dung bà M khởi kiện:

Dây thứ 4: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2018 (âl), có 17 phần, bà L - ông T tham gia 01 phần và đã hốt. Bà L, ông T đóng hụi chết đến khi còn lại 05 lần cuối cùng thì không đóng cho bà M nữa. Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 25.000.000 đồng.

Dây này còn 02 lần nữa mới mãn nên bà M chỉ yêu cầu trả 03 lần đến hạn là 3 x *5.000.000 đồng = 15.000.000 đồng.*

*** Nội dung:**

" 1 Chưng 13 người còn 8 lần mãng đóng đúng 3 lần = 15.000"

Tương ứng với nội dung bà M khởi kiện:

Dây thứ 5: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/7/2019 (âl), có 13 phần, bà L - ông T tham gia 01 phần và đã hốt. Bà L - ông T đóng hụi chết đến khi còn lại 05 lần cuối cùng thì không đóng hụi chết cho bà M nữa (05 lần x 5.000.000 đồng = 25.000.000 đồng). Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 25.000.000 đồng.

Dây này còn 02 lần nữa mới mãn nên bà M chỉ yêu cầu trả 03 lần đến hạn là 03 lần x *5.000.000 đồng = 15.000.000 đồng.*

*** Nội dung:**

" 1 Chưng 13 người còn 8 lần mãng đóng đúng 3 lần = 15.000

Còn thiếu lại 5 lần . 25.000"

Tương ứng với nội dung bà M khởi kiện:

Dây 6: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/7/2019 (âl), có 13 phần, bà L - ông T tham gia 01 phần và đã hốt. Bà L, ông T đóng hụi chết đến khi còn lại 05 lần cuối cùng thì không đóng hụi chết cho bà M nữa (05 lần x 5.000.000 đồng = 25.000.000 đồng). Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 25.000.000 đồng.

Dây này còn 02 lần nữa mới mãn nên bà M chỉ yêu cầu trả 03 lần đến hạn là 03 lần x *5.000.000 đồng = 15.000.000 đồng.*

*** Nội dung:**

" 2 Chưng 13 người còn 8 lần mãng đóng 15.000

Còn thiếu lại 65.000"

Tương ứng với nội dung bà M khởi kiện:

Dây 7: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/7/2019 (âl), có 13 phần, bà L - ông T tham gia 02 phần và đã hốt hết. Bà L - ông T còn nợ lại

bà M 65.000.000 đồng. Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 65.000.000 đồng.

Dây này còn 02 lần nữa mới mãn nên nợ hụi chết tới hạn chỉ có 45.000.000 đồng, bà M chỉ yêu cầu trả 45.000.000 đồng, còn 02 lần hụi chưa đến hạn là 20.000.000 bà M sẽ khởi kiện sau.

*** Nội dung:**

" 2 Chưng 15 người còn 11 lần mãng đóng 3 lần = 30.000

Còn thiếu lại 80.000"

Tương ứng với nội dung bà M khởi kiện:

Dây 8: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 30/11/2019 (âl), có 15 phần, bà L - ông T tham gia 02 phần và đã hốt hết. Bà M không nhớ bà L - ông T đã đóng hụi sống được mấy lần và hốt lần thứ mấy, được bao nhiêu tiền, bà M chỉ nhớ bà L - ông T đóng hụi chết đến khi còn lại 08 lần cuối cùng thì không đóng hụi chết cho bà M nữa (08 lần x 5.000.000 đồng x 02 phần = 80.000.000 đồng). Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 80.000.000 đồng.

Dây này còn 04 lần nữa mới mãn nên bà M chỉ yêu cầu trả 04 lần đến hạn là 04 lần x *5.000.000 đồng* x *02 phần = 40.000.000 đồng. Còn 04 lần hụi chưa đến hạn là 40.000.000 bà M sẽ khởi kiện sau.*

Đối với hụi tháng và hụi tuần, bà M và bà L có đối chiếu nợ bằng giấy nợ có ghi tiêu đề : "Cháu T (Cô L

Đóng hụi còn thiếu lại"

Các dây bà M kê trong giấy này cụ thể như sau:

Nội dung:

" Hụi tháng 20/2 còn 12 lần mãng có 12 chưng

Đóng 8 lần còn lại 4 lần = 24.000"

Tương ứng với nội dung bà M khởi kiện:

Hụi tháng 500.000 đồng, mở ngày 20/02/2020 (âl), có 25 phần, bà L - ông T tham gia 06 dây gồm 12 phần và đã hốt hết 12 phần. Bà M không nhớ bà L - ông T đã đóng hụi sống được mấy lần và hốt lần thứ mấy, được bao nhiêu tiền, bà M chỉ nhớ bà L - ông T đóng hụi chết đến khi còn lại 04 lần cuối cùng thì không đóng hụi chết cho bà M nữa (04 lần x 500.000 đồng x 12 phần = 24.000.000 đồng). Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 24.000.000 đồng. *Dây này đến nay đã mãn.*

Nội dung:

" Hụi tháng 15/6 còn 16 lần mãng có 10 chưng

Đóng 8 lần còn thiếu lại 8 lần = 40.000"

Tương ứng với nội dung bà M khởi kiện:

Hụi tháng 500.000 đồng, mở ngày 15/6/2020 (âl), có 25 phần, bà L - ông T tham gia 05 dây gồm 10 phần và đã hốt hết 10 phần. Bà M không nhớ bà L - ông T đã đóng

hụi sống được mấy lần và hốt lần thứ mấy, được bao nhiêu tiền. Bà M chỉ nhớ bà L - ông T đóng hụi chết đến khi còn lại 08 lần cuối cùng thì không đóng hụi chết cho bà M nữa (08 lần x 500.000 đồng x 10 phần = 40.000.000 đồng). Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 40.000.000 đồng. *Dây này đến nay đã mãn.*

Nội dung:

" Hụi tháng 15/11 còn 22 lần mãng có 15 chưng

Đóng 10 lần còn thiếu lại 12 lần = 90.000"

Tương ứng với nội dung bà M khởi kiện:

Hụi tháng 500.000 đồng, mở ngày 15/11/2020 (âl), có 25 phần, bà L - ông T tham gia 05 dây gồm 15 phần, bà L - ông T đã hốt hết 15 phần. Bà M không nhớ bà L - ông T đã đóng hụi sống được mấy lần và hốt lần thứ mấy, được bao nhiêu tiền, bà M chỉ nhớ bà L ông T1 đóng hụi chết đến khi còn lại 12 lần cuối cùng thì không đóng hụi chết cho bà M nữa (12 lần x 500.000 đồng x 15 phần) là 90.000.000 đồng. Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 90.000.000 đồng. *Dây này đến nay đã mãn.*

Nội dung:

" Hụi tuần có 70 chưng, còn 19 lần mãng

Còn thiếu lại 3 tuần = 42.000"

Tương ứng với nội dung bà M khởi kiện:

Hụi tuần 200.000 đồng, mở ngày 22/11/2020 (âl), có 32 phần, bà L - ông T tham gia 10 dây gồm 70 phần, bà L - ông T đã hốt hết 70 phần. Bà M không nhớ bà L - ông T đã đóng hụi sống được mấy lần và hốt lần thứ mấy, được bao nhiêu tiền, bà M chỉ nhớ bà L - ông T đóng hụi chết đến khi còn lại 02 lần cuối cùng thì không đóng hụi chết cho bà M nữa (03 lần x 200.000 đồng x 70 phần = 42.000.000 đồng). Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 42.000.000 đồng. *Dây này đến nay đã mãn.*

Tổng cộng hụi tháng và hụi tuần bà L - ông T còn nợ bà M tiền hụi chết là 196.000.000 đồng (như đã nêu trên).

Ngoài ra bà L - ông T còn tham gia của bà M 02 dây hụi mùa, 02 dây này bà M chưa tính toán nợ với nhau, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/7/2019 (âl), có 13 phần, bà L - ông T tham gia 02 phần và đã hốt hết. Bà M không nhớ bà L - ông T đã đóng hụi sống được mấy lần và hốt lần thứ mấy, được bao nhiêu tiền. Bà M chỉ nhớ bà L, ông T đóng hụi chết đến khi còn lại 09 lần cuối thì bà L - ông T không đóng hụi chết cho bà M (09 lần x 5.000.000 đồng x 02 phần = 90.000.000 đồng). Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 90.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 30/11/2019 (âl), có 13 phần, bà L - ông T tham gia 02 phần và đã hốt hết lần 1 và lần 2. Bà M không nhớ bà L - ông T hốt được bao nhiêu tiền. Sau khi hốt hụi xong, bà L - ông T không đóng hụi chết cho bà M từ lần thứ 3 đến mãn hụi là 11 lần x 5.000.000 đồng x 02

phần =110.000.000 đồng). Bà M phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà L - ông T là 110.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi này bà L - ông T còn nợ lại bà M 200.000.000 đồng. 02 dây hụi này đến nay chưa mãn và bà M rút lại yêu cầu khởi kiện đối với 02 dây hụi này.

Nay, bà Phạm Thị M chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc bà Lê Thị Trúc L (C) và ông Huỳnh Văn T có trách nhiệm trả lại bà số tiền hụi còn thiếu mà bà đã đóng thay của hụi mùa là 178.000.000 đồng, hụi tháng và hụi tuần là 196.000.000 đồng. Tổng cộng 374.000.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Lê Thị Trúc L (C): Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L nhưng bà L không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của bà.

Bị đơn ông Huỳnh Văn T trình bày: Ông T và vợ là bà Lê Thị Trúc L chung sống với nhau từ năm 1999, có 01 người con sinh năm 2000. Trước đây gia đình ông T có một phần vườn, trồng bưởi, sau đó trồng dừa. Ông T có đi làm công chức ở xã, vợ ông T chỉ ở nhà nuôi heo, không có làm nghề nghiệp gì thêm, ông T cũng không biết bà L có tham gia giao dịch hụi. Nguồn tiền kinh tế chung cho gia đình là từ lương của ông T, làm vườn và vợ ông T nuôi heo. Thời điểm ông T và bà L về sống chung cho tới khi không còn là vợ chồng từ năm 2022 (có Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách) thì vợ chồng ông T làm kinh tế chung. Tuy nhiên, bà L không có đem nguồn tiền nào từ việc giao dịch hụi về để làm chi phí sinh hoạt chung trong gia đình. Từ thời điểm từ năm 2021 đến nay có nhiều vụ tranh chấp hụi liên quan đến vợ chồng ông, nhưng ông T không có ý kiến hoặc kháng cáo là do ông T không có giấy tờ gì nên không có cơ sở để kháng cáo, và việc kháng cáo cũng tốn chi phí. Về vấn đề giao dịch hụi giữa bà L và bà M như thế nào thì ông T không biết. Ông T không biết bà L có tham gia hụi của bà M, cũng không có tham gia giao dịch cùng với bà L. Tới khi Tòa gửi Thông báo thụ lý vụ án thì ông T mới biết. Nay ông T cho rằng nếu trong giấy tờ hụi của bà M với và L mà có chữ ký của ông T thì ông T đồng ý chịu trách nhiệm với bà L, còn không có chữ ký của ông T thì ông T không chịu trách nhiệm cùng với bà L.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết bị đơn bà L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn bà L không tham gia, cũng như không phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong trường hợp này là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Còn đối với bị đơn ông T cho rằng ông không biết bà L có tham gia hụi của bà M, ông cũng không có tham gia giao dịch với bà L. Đồng thời, bà L không có đem nguồn tiền từ việc giao dịch hụi về để làm chi phí sinh hoạt chung trong gia đình. Nay ông T không đồng ý cùng với bà L trả cho bà M số tiền nợ hụi bà M. Tuy nhiên, ông T không cung cấp chứng cứ để chứng minh ông không liên quan đến các dây hụi mà bà L tham gia với bà M và việc bà L không có đem nguồn tiền từ việc giao dịch hụi về để làm chi phí sinh hoạt chung trong gia đình. Do đó, việc bà M khởi kiện yêu cầu ông T phải cùng với bà L có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền nợ hụi 374.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, giao dịch góp hụi giữa các bên không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hai bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Căn cứ Điều 16, 17, 18 và Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hụi, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy, tại phiên tòa các bị đơn bà Lê Thị Trúc L (C) và ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các bị đơn.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị M rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 03 dây hụi:

Dây hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2018 (âl), có 14 phần, bà Lê Thị Trúc L (C) và ông Huỳnh Văn T tham gia 01 phần. Số tiền bà M yêu cầu khởi kiện là 10.000.000 đồng.

Dây hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/7/2019 (âl), có 13 phần, bà Lê Thị Trúc L (C) và ông Huỳnh Văn T tham gia 02 phần. Số tiền bà M khởi kiện là 90.000.000 đồng.

Dây hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 30/11/2019 (âl), có 13 phần, bà Lê Thị Trúc L (C) và ông Huỳnh Văn T tham gia 02 phần. Số tiền bà M yêu cầu khởi kiện là 110.000.000 đồng.

Đồng thời bà M thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với các phần nợ hụi chưa đến hạn đã liệt kê trên, bà M không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần và thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên cần được chấp nhận theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn bà M cho rằng, bà là chủ hụi, bà L và ông T đã tham gia của bà một số dây hụi như phần trình bày trên. Sau khi bà L - ông T hốt hụi xong thì không đóng hụi chết cho bà M. Bà M và bà L có chốt lại số tiền hụi vợ chồng bà L còn nợ bà M bằng giấy nợ ghi nội dung tiêu đề: "Chưng hụi mùa của chị 2 C". Tên 2 C là tên thường gọi của bà M. Nay bà M yêu cầu bà L và ông T cùng trả số nợ hụi chết đến hạn của các dây hụi gồm:

Dây thứ 1: Hụi mùa (04 tháng mở một lần) 2.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2012 (âl), có 31 phần, bà L - ông T tham gia 02 phần, số nợ hụi chết là 8.000.000 đồng. Dây hụi này đến nay đã mãn.

Dây thứ 2: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 10/7/2017 (âl), có 15 phần, bà L - ông T tham gia 04 phần, số nợ hụi chết là 40.000.000 đồng. Dây hụi này đến nay đã mãn.

Dây thứ 4: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2018 (âl), có 17 phần, bà L - ông T tham gia 01 phần. Dây này còn 02 lần nữa mới mãn nên bà M chỉ yêu cầu trả 03 lần đến hạn là 3 x 5.000.000 đồng = 15.000.000 đồng.

Dây thứ 5: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/7/2019 (âl), có 13 phần, bà L - ông T tham gia 01 phần. Dây này còn 02 lần nữa mới mãn nên bà M chỉ yêu cầu trả 03 lần đến hạn là 3 x 5.000.000 đồng = 15.000.000 đồng.

Dây 6: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/7/2019 (âl), có 13 phần, bà L - ông T tham gia 01 phần. Dây này còn 02 lần nữa mới mãn nên bà M chỉ yêu cầu trả 03 lần đến hạn là 3 x 5.000.000 đồng = 15.000.000 đồng.

Dây 7: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/7/2019 (âl), có 13 phần, bà L - ông T tham gia 02 phần. Dây này còn 02 lần nữa mới mãn nên nợ hụi chết tới hạn chỉ có 45.000.000 đồng, bà M chỉ yêu cầu trả 45.000.000 đồng. Còn 02 lần hụi chưa đến hạn là 20.000.000 bà M sẽ khởi kiện sau.

Dây 8: Hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 30/11/2019 (âl), có 15 phần, bà L - ông T tham gia 02 phần. Dây này còn 04 lần nữa mới mãn nên bà M chỉ yêu cầu trả 04 lần đến hạn là 4 x 5.000.000 đồng x 02 phần = 40.000.000 đồng. Còn 04 lần hụi chưa đến hạn là 40.000.000 bà M sẽ khởi kiện sau.

Đối với hụi tháng và hụi tuần, bà M và bà L có đối chiếu nợ bằng giấy nợ có ghi tiêu đề :"Cháu T (Cô L

Đóng hụi còn thiếu lại"

Các dây bà M kê trong giấy này cụ thể như sau:

Hụi tháng 500.000 đồng, mở ngày 20/02/2020 (âl), có 25 phần, bà L - ông T tham gia 06 dây gồm 12 phần, số tiền nợ hụi chết là 24.000.000 đồng. Dây này đến nay đã mãn.

Hụi tháng 500.000 đồng, mở ngày 15/6/2020 (âl), có 25 phần, bà L - ông T tham gia 05 dây gồm 10 phần, số tiền nợ hụi chết là 40.000.000 đồng. Dây này đến nay đã mãn.

Hụi tháng 500.000 đồng, mở ngày 15/11/2020 (âl), có 25 phần, bà L - ông T tham gia 05 dây gồm 15 phần, số tiền nợ hụi chết là 90.000.000 đồng. Dây này đến nay đã mãn.

Hụi tuần 200.000 đồng, mở ngày 22/11/2020 (âl), có 32 phần, bà L - ông T tham gia 10 dây gồm 70 phần, số tiền nợ hụi chết là 42.000.000 đồng. Dây này đến nay đã mãn.

Nay và M yêu cầu bà L và ông T có trách nhiệm trả lại bà số tiền nợ hụi của hụi mùa là 178.000.000 đồng, hụi tháng và hụi tuần là 196.000.000 đồng. Tổng cộng 374.000.000 đồng.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L nhưng bà L không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện này nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3] Hội đồng xét xử cho rằng, Hợp đồng góp hụi giữa bà M và bà L được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng góp hụi, bà L đã vi phạm nghĩa vụ khi không đóng đủ số tiền hụi chết cho chủ hụi như đã thỏa thuận.

[2.4] Mặc dù ông T không trực tiếp ký vào các giấy tờ hụi nhưng thời điểm bà M và bà L giao dịch hụi thì bà L và ông T là vợ chồng, làm kinh kế chung. Hơn nữa, các bản án của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách (có hiệu lực pháp luật) đã xét xử các vụ tranh chấp hụi của vợ chồng bà L và ông T đều xác định trách nhiệm liên đới của vợ chồng bà L và ông T đối với khoản nợ hụi của bà L (Bản án số 149/2021/DS-ST ngày 28/9/2021, bản án số 163/2021/DS-ST ngày 29/10/2021, bản án số 61/2022/DS-ST ngày 16/02/2022) nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông T có biết việc bà L giao dịch hụi và phải có trách nhiệm liên đới cùng bà L đối với khoản nợ của bà M, phù hợp theo quy định tại các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 18, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

[3] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên như đã phân tích trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên các bị đơn bà Lê Thị Trúc L (Chúc L1) và ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 374.000.000 đồng x 5% = 18.700.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 244; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 288, 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị M đối với:

Dây hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2018 (âl), có 14 phần, bà Lê Thị Trúc L (C) và ông Huỳnh Văn T tham gia 01 phần. Số tiền bà M yêu cầu khởi kiện là 10.000.000 đồng.

Dây hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 15/7/2019 (âl), có 13 phần, bà Lê Thị Trúc L (C) và ông Huỳnh Văn T tham gia 02 phần. Số tiền bà M khởi kiện là 90.000.000 đồng.

Dây hụi mùa (bốn tháng khui một lần) 5.000.000 đồng, mở ngày 30/11/2019 (âl), có 13 phần, bà Lê Thị Trúc L (C) và ông Huỳnh Văn T tham gia 02 phần. Số tiền bà M yêu cầu khởi kiện là 110.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc các bị đơn bà Lê Thị Trúc L (Chúc L1) và ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị M số tiền nợ hụi là 374.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Phạm Thị M có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng các bị đơn bà Lê Thị Trúc L (C) và ông Huỳnh Văn T còn phải có trách nhiệm liên đới trả lãi cho bà Phạm Thị M theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Các bị đơn bà Lê Thị Trúc L (Chúc L1) và ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.700.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Đa